

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 534/2018/HSST
Ngày: 27/12/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Quảng Thái
2. Ông Trần Xuân Viên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Kao Hoàng- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lệ Xuân- Kiểm sát viên.

Ngày 27/12/2018, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Huống Thượng, thành phố TN xét xử lưu động sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 505/2018/HSST ngày 14/11/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 533 /2018/QĐXXST-HS ngày 13/12/2018 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Thanh B, sinh ngày 05/01/1985.

Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở : Tổ 10, phường P, thành phố TN. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa 12/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn Sa L, sinh năm 1959, con bà Chu Thị Hồng T, sinh năm 1963 đều trú tại tổ 10, phường P, thành phố TN; Gia đình bị cáo có 02 anh, em bị cáo là con thứ nhất; Chưa có vợ, con.

- Tiền án, tiền sự: Không

- Nhân thân:

+ Tại Bản án số 153/2002/HSST ngày 30/8/2002, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 18 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Đã chấp hành xong án phí ngày 11/10/2008.

+ Tại Bản án số 194/2002/HSST ngày 18/12/2002, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp với bản án số 153/2002/HSST ngày 01/8/2002, xử phạt 27 tháng tù. Chấp hành xong án phí ngày 10/3/2003. Ra trại ngày 21/10/2004.

+ Tại Bản án số 279/2005/HSST ngày 23/11/2005, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 5 năm tù về tội “Lưu hành tiền giả”. Chấp hành xong án phí ngày 06/8/2007.

+ Tại Bản án số 103/2007/HSST ngày 22/8/2007, Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 06 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam”. Ra trại ngày 09/6/2010. Chấp hành xong án phí ngày 17/8/2011.

Hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (bị tạm giam từ ngày 03/10/2018).

(Có mặt tại phiên tòa)

*** Người bị hại:** Anh Trần Đức T, sinh năm 1990

Địa chỉ: Xã Đồng Thế, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang

(Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Đức S, sinh năm 1990

ĐKKH: Xóm B, xã S, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

Trú quán: Xóm T, xã Đ, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên.

- Anh Ngô Văn H, sinh năm 1976

Địa chỉ: Xóm A, xã K, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên

(Đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

***Người Chứng kiến:**

1. Anh Triệu Quý H, sinh năm 1993

Địa chỉ: Tổ 10, phường P, thành phố TN.

2. Anh Lê Văn H1, sinh năm 1975

Địa chỉ: Tổ 10, phường P, thành phố TN

3. Bà Chu Thị Hồng T, sinh năm 1963

Địa chỉ: Tổ 10, phường P, thành phố TN.

(Đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 01/10/2018, anh Trần Đức T (sinh năm 1990; Trú tại: Tổ 10, phường P, thành phố TN) mượn 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc biển kiểm soát 20C1-130.50 của anh Nguyễn Đức S (sinh năm 1990; trú tại xã S, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên) để đi chơi. Khoảng 23 giờ cùng ngày, anh T điều khiển chiếc xe mô tô trên về nhà anh Lê Văn H1, sinh năm 1975 ở số 02, tổ 10, phường P, thành phố TN để ngủ nhưng do say rượu

nên anh T đã dựng xe ở trước cửa nhà, quên không rút chìa khóa xe và nằm ngủ quên trước cửa nhà anh H1.

Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 02/10/2018, Nguyễn Thanh B, là đối tượng nghiện ma túy, đi bộ lang thang quanh khu vực phường P, thành phố Thái Nguyên, mục đích xem có ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà anh H1, B nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc biển kiểm soát 20C1-130.50 đang dựng trước cửa nhà anh H1, đèn xe sáng, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện. Quan sát xung quanh không có ai, B lén lút tiến lại gần chiếc xe mô tô, dùng hai tay dắt chiếc xe về nhà ở số 69, tổ 10, phường P, thành phố Thái Nguyên để cất giấu xe. Khi về nhà, B tháo biển kiểm soát 20C1-130.50, gương chiếu hậu và lốc bảo vệ máy hai bên của xe mô tô, sau đó B lắp biển kiểm soát 20B1-449.11 vào xe mô tô nhằm mục đích tránh bị phát hiện rồi B mang biển kiểm soát 20C1-130.50, gương chiếu hậu đến khu vực trước cổng trường khuyết tật tỉnh Thái Nguyên vứt vào xe rác, sau đó B về nhà đi ngủ.

Khoảng 08 giờ ngày 02/10/2018, anh T tỉnh dậy phát hiện mất chiếc xe mô tô Honda Wave màu đen bạc biển kiểm soát 20C1-130.50 nên anh T báo cho anh B là chủ xe biết cùng đi tìm xe. Do có lắp hệ thống định vị trên xe từ trước nên anh B xác định chiếc xe trên đang ở khu vực tổ 10, phường P, thành phố Thái Nguyên. Khoảng 09 giờ cùng ngày, khi B đang dắt chiếc xe mô tô Honda Wave màu đen bạc có gắn biển kiểm soát 20B1-449.11 đi từ trong nhà ra thì bị anh B, anh T và bạn là Triệu Quý H, (sinh năm 1983; trú tại Tổ 10, phường P, thành phố Thái Nguyên) phát hiện nghi vấn nên đã đến, kiểm tra số khung số máy thì thấy trùng khớp với đăng ký xe mô tô của anh B. Sau đó, anh T đã trình báo Công an phường P, thành phố Thái Nguyên để giải quyết.

Tại bản Kết luận số 284/HĐĐGTS ngày 03/10/2018 của H1 đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thái Nguyên về định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận 01 (một) xe mô tô Honda Wave màu đen bạc có gắn BKS 20B1-449.11, số máy 557763, số khung 577507, đã qua sử dụng, định giá 11.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thanh B đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên, phù hợp phù hợp với đơn trình báo, biên bản sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, vật chứng thu giữ, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án:

-01 xe mô tô Honda Wave màu đen bạc, số máy HC12B557763, số khung 1215DY577507, đã qua sử dụng. Hiện đã thu hồi và trả cho anh Nguyễn Đức B là chủ sở hữu quản lý và sử dụng.

- 01 biển kiểm soát số 20B1-44911, loại biển cũ, đã qua sử dụng.

Hiện đang được lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Phần trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Trần Đức T yêu cầu bồi thường giá trị chiếc biển kiểm soát, gương chiếu hậu và lốc bảo vệ máy bị mất là 500.000 đồng. Hiện B chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 506/CT- VKSTPTN, ngày 13/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh B về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, vào khoảng 4h30 ngày 02/10/2018 bị cáo có đi lang thang quanh khu vực phường P mục đích xem có ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Đến khu vực tổ 10, phường P, nhận thấy bị hại để tài sản sơ hở nên bị cáo đã trộm cắp được tài sản như nêu trên. Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến gì và nhất trí với giá trị tài sản do cơ quan chuyên môn đã định giá.

Kết thúc phần xét hỏi, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng số 506/CT- VKSTPTN, ngày 13/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên và đề nghị H1 đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Thanh B **từ 18 đến 24 tháng tù giam.**

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Trần Đức T yêu cầu bị cáo bồi thường đối với gương chiếu hậu, biển số bị mất là 500.000đ. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 28 Bộ luật tố tụng hình sự; Các Điều: Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại Trần Đức T số tiền 500.000đ.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 biển kiểm soát số 20B1-44911, loại biển cũ, đã qua sử dụng

Về án phí: Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ – UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc H1 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST nộp ngân sách nhà nước.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố, xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội. Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm đoàn tụ cùng gia đình.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập lệ nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 bộ luật tố tụng hình sự

[3] Đánh giá của Hội đồng xét xử: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vật chứng thu được và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vào hồi 04 giờ 30 phút ngày 02/10/2018, tại nhà anh Lê Văn H1 thuộc tổ 10, phường P, thành phố Thái Nguyên, Nguyễn Thanh B đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô Honda Wave màu đen bạc, có số máy HC12B557763, số khung 1215DY577507, đã qua sử dụng, trị giá 11.000.000 đồng của anh Trần Đức T. Sau khi trộm cắp được tài sản B đã tháo gương chiếu hậu, lốc bảo vệ máy và biển số xe 20C1-130.50 thay bằng biển số 20B1-449.11 do B nhặt được rồi vứt những đồ vật này tại chỗ xe rác của trường khuyết tật tỉnh Thái Nguyên. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, khi B đang dắt chiếc xe mô tô trên từ trong nhà của B ra ngoài thì bị anh Trần Đức T, Nguyễn Đức B và Triệu Quý H phát hiện, trình báo Công an phường P, thành phố TN lập biên bản sự việc, thu giữ niêm phong toàn bộ vật chứng. Hiện chiếc xe mô tô đã được trả lại cho anh Nguyễn Đức B là chủ sở hữu hợp pháp quản lý, sử dụng. Về trách nhiệm dân sự, anh Trần Đức T

yêu cầu Nguyễn Thanh B phải bồi thường số tiền 500.000 đồng đối với chiếc biển số xe, gương chiếu hậu, lốc bảo vệ máy mà B đã tháo ra không thu hồi được. Đến nay, B chưa bồi thường. Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng số 506/CT-VKSTPTN ngày 13/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ.

Nội dung Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[4] . Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng:

- Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp đối với tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau: Bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy lâu năm, đã nhiều lần bị đưa ra xét xử và phải chấp hành bản án của Tòa án, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, ham chơi, lười lao động điều đó chứng tỏ ý thức chấp hành pháp luật kém nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc buộc cách ly xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo thành người lương thiện. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *“Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”* quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Để đảm bảo tính nghiêm minh của luật pháp cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Mức án đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TN đề nghị tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Xét nhân thân và điều kiện kinh tế của bị cáo thấy: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy đã nhiều năm, tại phiên tòa, bị cáo khai không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173.

Về trách nhiệm dân sự: **Người bị hại anh Trần Đức T yêu cầu bị cáo có trách nhiệm bồi thường tài sản đã bị mất không thu hồi được với số tiền 500.000đ.**

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 28 Bộ luật tố tụng hình sự; Các Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại Trần Đức T số tiền là 500.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 biển kiểm soát số 20B1-44911 là loại biển cũ, đã qua sử dụng do chủ sở hữu đăng ký biển số này là anh Ngô Văn Hưng không yêu cầu lấy lại và đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ 01 (một) xe mô tô Honda Wave màu đen bạc, số máy: HC12B557763, số khung: 1215DY577507, đã qua sử dụng. Đã thu hồi và trả cho anh Nguyễn Đức B là chủ sở hữu quản lý và sử dụng theo quyết định xử lý vật chứng số 350 ngày 07/10/2018 và biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 08/10/2018

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 ra Quyết định tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

Ngoài ra, trong vụ án này anh Ngô Văn H, sinh năm 1976, HKTT: Xóm A, xã K, ĐH, Thái Nguyên khai bị mất chiếc xe mô tô Honda Wave BKS: 20B1-44911 vào ngày 08/11/2017. Đến khoảng tháng 2/2018, B đã nhặt được chiếc BKS: 20B1: 449.11 ở khu vực cổng Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên nên đem về nhà cất. Quá trình điều tra chưa xác định được ai đã trộm cắp chiếc xe trên của anh H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh B phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B 18 (*Mười tám*) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 03/10/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 28 Bộ luật tố tụng hình sự; Các Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại Trần

Đức T giá trị của chiếc biển số xe, gương chiếu hậu, lốc bảo vệ máy số tiền là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và điều 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 biển kiểm soát số 20B1-44911 là loại biển cũ, đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 72 ngày 29/11/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên)

4. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ –UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên.
- Bị cáo; bị hại; NCQLNVLQ
- Lưu HS; Lưu BP.

TM. H1 ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Thu Thuận

THÀNH VIÊN H1 ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thu Huệ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên.
- Bị cáo; Người bị hại;
- Lưu HS; Lưu BP.

TM. H1 ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thu Huệ